

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/DS-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hội.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Văn Tụ;
- Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72A/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 02, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. (có đơn xin vắng mặt)

2. **Bị đơn:** Chị Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ 14, ấp K, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25-4-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Kim L trình bày:

Do có quen biết, chị tham gia dây hụi với tên zalo Kim Loan do chị T làm chủ hụi trên mạng xã hội Facebook, Zalo, thành viên nhóm là những người tham gia góp hụi trong dây hụi. Các dây hụi chị tham gia cụ thể như sau:

- Dây hụi ngày 03-4-2022, hụi 5.000.000 đồng/tháng, có 10 phần, chị tham gia 01 phần, với hình thức mua hụi, đóng được 06 kỳ tương đương số tiền 21.000.000 đồng;

- Dây hụi ngày 28-3-2022, hụi 2.000.000 đồng/tháng, có 12 phần, chị tham gia 01 phần, đóng được 06 kỳ tương đương số tiền 9.600.000 đồng;

- Dây hụi ngày 17-9-2022, hụi 3.000.000 đồng/03 ngày, gồm 10 phần, chị tham gia 02 phần, đóng được 06 kỳ tương đương số tiền 14.400.000 đồng và tiền hoa hồng cho chủ hụi đóng trước là 1.800.000 đồng;

- Dây hụi ngày 23-8-2022, hụi 3.000.000 đồng/tuần, gồm 13 phần, chị tham gia 01 phần, đóng được 05 kỳ tương đương số tiền 12.000.000 đồng và tiền hoa hồng cho chủ hụi đóng trước là 1.500.000 đồng;

- Dây hụi ngày 24-9-2022, hụi 300.000 đồng/ngày, gồm 23 phần, chị tham gia 01 phần, đóng được 02 kỳ tương đương số tiền 515.000 đồng và tiền hoa hồng cho chủ hụi đóng trước là 150.000 đồng.

Đến ngày 01-10-2022 chị T ngưng hụi, chị hỏi những người tham gia hụi chung thì được biết chị T vỡ hụi. Tổng cộng chị đã đóng cho chị T là 60.965.000 đồng, chị T có trả cho chị được 1.400.000 đồng, còn nợ lại 59.565.000 đồng. Chị nhắn tin đòi chị T nhiều lần nhưng chị T không trả lời. Chị yêu cầu chị T trả cho chị số tiền 59.565.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn – chị Trần Thị Cẩm T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L đối với chị T về tranh chấp hợp đồng góp hụi. Buộc chị T có trách nhiệm trả

cho chị L số tiền hui 59.565.000 đồng, ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi. Dương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị L yêu cầu chị T trả tiền nợ hui do chị L tham gia góp hui chị T làm chủ hui, xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp Khởi Hà, xã Cầu Khởi, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết và tại phiên toà chị T đã được cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại các Điều 177, 178 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt chị T. Chị T phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị L có tham gia các dây hui do chị T làm chủ thảo như sau: Dây hui ngày 03-4-2022, hui 5.000.000/tháng, chị L tham gia 01 phần, đóng được 06 kỳ số tiền 21.000.000 đồng; dây hui ngày 28-3-2022, hui 2.000.000 đồng/tháng, chị L tham gia 01 phần, đóng được 06 kỳ với số tiền 9.600.000 đồng; dây hui ngày 17-9-2022, hui 3.000.000 đồng/03 ngày, chị L tham gia 02 phần, đóng 06 kỳ với số tiền 14.400.000 đồng, đưa trước tiền hoa hồng cho chủ hui là 1.800.000 đồng; dây hui ngày 23-8-2022, hui 3.000.000 đồng/tuần, chị L tham gia 01 phần, đóng 05 kỳ với số tiền 12.000.000 đồng, đưa trước tiền hoa hồng cho chủ hui là 1.500.000 đồng; dây hui ngày 24-9-2022, hui 300.000 đồng/ngày, chị L tham gia 01 phần, đóng 02 kỳ với số tiền 515.000 đồng, đưa trước tiền hoa hồng cho chủ hui là 150.000 đồng. Căn cứ vào chứng cứ chị L cung cấp thể hiện chị L và chị T đã chốt số tiền nợ hui là 60.965.000 đồng, chị L thừa nhận chị T có trả số tiền 1.400.000 đồng nên ghi nhận. Chị T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Xét thấy, chị L yêu cầu chị T trả cho chị tổng số tiền nợ hui 59.565.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi.

[3] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm khi yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: chị T phải chịu: 59.565.000 đồng x 5% = 2.978.250 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 8, 16, 24 và Điều 25 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phườg; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim L đối với chị Trần Thị Cẩm T về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc chị Trần Thị Cẩm T có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim L số tiền 59.565.000 (*năm mươi chín triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn*) đồng.

Ghi nhận chị L không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Cẩm T phải chịu 2.978.250 (*hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm năm mươi*) đồng.

Chị L không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị L tiền tạm ứng án phí 1.489.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013338 ngày 25-4-2023 của Chi cục Thi hành án Huyện Dương Minh Châu.

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại trụ sở Tòa án, trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường), nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THA Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thơ